



THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM VIỆT NAM 2000 - 2004

Sau hơn 10 năm thực hiện chính sách cải cách và mở cửa, thúc đẩy hội nhập quốc tế, thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài cũng như huy động nguồn nội lực trong nước, ngành bảo hiểm Việt Nam đã đạt được những thành tựu đáng kể cả về chất và lượng. Đặc biệt trong 5 năm vừa qua 2000 - 2004, thị trường bảo hiểm Việt Nam đã có những bước phát triển nhanh và mạnh mẽ cả về cơ cấu và quy mô thị trường.

Cơ cấu thị trường

Năm 2000 thị trường bảo hiểm có 17 doanh nghiệp trong đó có 5 doanh nghiệp Nhà nước, 3 doanh nghiệp cổ phần, 5 liên doanh và 4 doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài. Tính đến hết tháng 6/2005, thị trường bảo hiểm đã có 30 doanh nghiệp được phép hoạt động kinh doanh bảo hiểm bao gồm: 3 doanh nghiệp Nhà nước, 10 công ty cổ phần, 6 liên doanh và 11 doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài.

Như vậy, trong 5 năm vừa qua số lượng các doanh nghiệp bảo hiểm trên thị trường đã tăng gấp đôi so với giai đoạn trước trong đó chủ yếu là doanh nghiệp cổ phần (5 doanh nghiệp mới thành lập) và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (thêm 8 doanh nghiệp mới). Hai doanh nghiệp Nhà nước là Bảo Minh

và VINARE đã hoàn tất quá trình cổ phần hoá trong năm 2004 và hiện chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần; do đó số lượng doanh nghiệp Nhà nước hiện chỉ còn 3 doanh nghiệp so với 5 doanh nghiệp trong giai đoạn trước. *(Xem bảng trang bên)*

So sánh số lượng và loại hình các doanh nghiệp từ năm 2000 đến 6/2005 có thể thấy một số nét nổi bật như sau:

- Số lượng các doanh nghiệp môi giới bảo hiểm đã tăng nhanh trong giai đoạn này, nếu như năm 2000 chỉ có một doanh nghiệp môi giới bảo hiểm thì đến năm 2005 đã có 6 doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, trong đó có 3 doanh nghiệp cổ phần, 2 doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài được cấp phép mới là Gras Savoye và

Loại hình doanh nghiệp	Nhà nước		Cổ phần		Liên doanh		100% vốn nước ngoài		Tổng cộng	
	2000	2005	2000	2005	2000	2005	2000	2005	2000	2005
BH Phi nhân thọ	3	2	3	6	3	5	1	2	10	15
BH Nhân thọ	1	1			1	1	3	6	5	8
Tái bảo hiểm	1			1					1	1
Môi giới BH				3	1			3	1	6
Tổng cộng	5	3	3	10	5	6	4	11	17	30

Marsh, riêng Aon chuyển từ giấy phép liên doanh sang 100% vốn nước ngoài.

- Số lượng các doanh nghiệp bảo hiểm có vốn đầu tư nước ngoài đã tăng gần gấp đôi, trong năm 2000 chỉ có 9 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thì đến năm 2005 đã có 17 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.
- Bảo hiểm nhân thọ với tiềm năng được đánh giá cao và chưa được khai thác hết tiếp

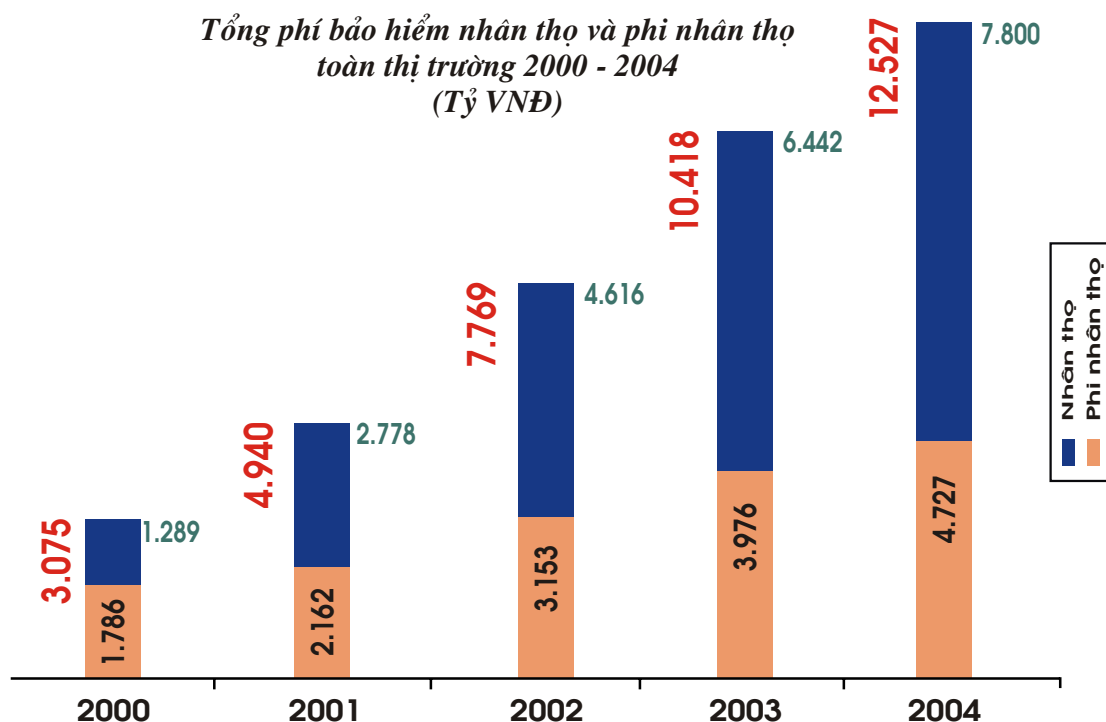
tục thu hút các nhà đầu tư nước ngoài. Riêng trong 6 tháng đầu năm 2005 đã có 3 giấy phép kinh doanh bảo hiểm nhân thọ được cấp cho Prevoir Vie, ACE INA và New York Life.

Xu hướng phát triển của thị trường đã phản ánh những định hướng lớn của Chính phủ đề ra trong Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam đến năm 2010 là (1) sắp xếp lại và nâng cao năng lực tài chính cho các doanh nghiệp Nhà nước (cổ

phân hoá Bảo Minh và VINARE); (2) phát triển hoạt động môi giới bảo hiểm (cho phép thành lập thêm các doanh nghiệp môi giới trong nước dưới hình thức công ty cổ phần và cấp phép hoạt động cho các doanh nghiệp môi giới nước ngoài có đủ điều kiện); (3) tiếp tục mở cửa thị trường bảo hiểm phù hợp với tiến trình hội nhập.

Quy mô thị trường

Tổng phí bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ toàn thị trường 2000 - 2004 (Tỷ VNĐ)



BẢO HIỂM - TÁI BẢO HIỂM VIỆT NAM

Tổng phí bảo hiểm của toàn thị trường đã tăng hơn 4 lần trong thời gian từ 2000 đến 2004, từ 3.075 tỷ VND năm 2000 lên 12.527 tỷ VND năm 2004. Tốc độ tăng trưởng bình quân trong giai đoạn này là 42%, tuy nhiên đã tăng trưởng có xu hướng giảm dần trong 2 năm gần đây. Cơ cấu tỷ trọng doanh thu dịch vụ bảo hiểm trong GDP cũng tăng nhanh từ 0,57% năm 1999 lên 2% năm 2004.

Bảo hiểm phi nhân thọ có tốc độ tăng trưởng trung bình trong giai đoạn này là 28%, cao hơn nhiều so với giai đoạn 1993 - 1999 với tốc độ tăng trưởng trung bình khoảng 10%. Sự tăng trưởng của bảo hiểm phi nhân thọ có một nguyên nhân khách quan là nhờ vào sự tăng trưởng của các hoạt động kinh tế, đặc biệt là nguồn vốn đầu tư phát triển của xã hội liên tục tăng đều qua các năm, trung bình 15%/năm. Song động lực chính của sự tăng trưởng là nhờ sự nỗ lực không ngừng của các doanh nghiệp bảo hiểm trong việc phát triển sản phẩm mới, nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng cường tiếp cận khách hàng, cải tiến công nghệ quản lý. Nhờ vậy mà thị trường bảo hiểm phi nhân thọ có tốc độ tăng trưởng khá ổn định ở mức cao trong 5 năm vừa qua.

Bảo hiểm nhân thọ có tốc độ tăng trưởng trung bình trong giai đoạn này là 60%. Do thị trường bảo hiểm nhân thọ mới bắt đầu hoạt động từ năm 1997 nên tốc độ tăng trưởng của những năm đầu (1997 - 1999) rất cao, tới trên 200%. Các công ty bảo hiểm nhân thọ đã tích cực mở rộng thị trường, đa dạng hoá sản phẩm, tăng cường các kênh phân phối và đội ngũ đại lý. Từ năm 2000 trở lại đây, tốc độ tăng

trưởng của bảo hiểm nhân thọ vẫn duy trì ở mức cao, song có chiều hướng giảm dần khi quy mô của thị trường đã đạt đến mức nhất định.

Môi trường pháp lý

Giai đoạn 5 năm từ 2000 - 2004 cũng là giai đoạn thị trường bảo hiểm Việt Nam được hoàn thiện cơ bản về khung pháp lý cho sự hoạt động của thị trường:

- Luật Kinh doanh bảo hiểm có hiệu lực từ 1/4/2001 và các văn bản hướng dẫn thi hành gồm Nghị định 42, 43 và Thông tư 71, 72; tiếp sau đó là Thông tư 98, 99 ngày 19/10/2004 sửa đổi thông tư 71, 72;
- Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam từ năm 2003 - 2010 được Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 175/QĐ-TTg;
- Quyết định 153/BTC ngày 22/9/2003 ban hành hệ thống chỉ tiêu giám sát doanh nghiệp bảo hiểm;
- Nghị định 118 ngày 13/10/2003 và Thông tư 35/BTC về xử phạt hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm;



- Quyết định 23/BTC ngày 25/2/2003 ban hành quy tắc biểu phí bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe cơ giới.

Hệ thống các văn bản pháp quy này đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu phát triển thị trường bảo hiểm và là công cụ quan trọng giúp cho việc quản lý thị trường bảo hiểm phát triển an toàn và hiệu quả.

Những đóng góp cho nền kinh tế

Ngành bảo hiểm đã có những đóng góp thiết thực nhằm ổn định đời sống kinh tế xã hội. Với hơn 600 sản phẩm bảo hiểm hiện đang có mặt trên thị trường, các công ty bảo hiểm đã đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách hàng. Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cũng góp

phân nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, giải quyết bồi thường. Nhận thức của người dân về sự cần thiết của bảo hiểm cũng được cải thiện đáng kể.

Ngành bảo hiểm đã thực hiện tốt vai trò là kênh huy động vốn quan trọng cho sự phát triển kinh tế. Tính đến cuối năm 2004, các doanh nghiệp bảo hiểm đã đầu tư hơn 23.000 tỷ đồng vào các khu vực khác nhau của nền kinh tế. Công tác đầu tư vốn của các doanh nghiệp bảo hiểm ngày càng được cải thiện và đi vào chiều sâu nhằm đảm bảo lựa chọn được các dự án đầu tư thích hợp, an toàn cho nguồn vốn và mang lại hiệu quả kinh tế cao như góp vốn liên doanh, tham gia thành lập công ty cổ phần, cho vay, tham gia các dự án đầu tư, mua trái phiếu Chính phủ, mua cổ phiếu, gửi tiết kiệm ngân hàng. Hiệu quả và an toàn trong công tác đầu tư ngày càng được chú trọng.

Bên cạnh đó, ngành bảo hiểm cũng góp phần tạo thêm nhiều việc làm cho xã hội. Riêng đội ngũ đại lý bảo hiểm đã lên tới 125.000 người với thu nhập ổn định.

Sự hợp tác giữa các doanh nghiệp bảo hiểm

Sự hợp tác giữa các doanh nghiệp bảo hiểm trên thị trường đã thực sự được tăng cường với sự ra đời của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam ngày 24/12/1999. Đến nay, Hiệp hội đã thực sự là ngôi nhà chung, mang tiếng nói chung, thể hiện sự hợp tác liên kết của các doanh nghiệp hội viên.

Trong thời gian qua, Hiệp hội đã chủ động phối hợp với các doanh nghiệp bảo hiểm xây



dựng quy tắc biểu phí cho một số sản phẩm bảo hiểm bắt buộc và kiến nghị một số giải pháp về thuế đối với doanh nghiệp bảo hiểm và đại lý bảo hiểm để đảm bảo ổn định phát triển kinh doanh bảo hiểm. Thông qua hoạt động của các ban không chuyên, Hiệp hội đã đưa ra những đề xuất để các doanh nghiệp có sự hợp tác song phương và đa phương về một số nghiệp vụ bảo hiểm.

Trên cơ sở tham khảo ý kiến của các doanh nghiệp hội viên, ngày

24/3/2005 vừa qua, Hiệp hội đã công bố bản Quy tắc ứng xử và 5 Bản thoả thuận hợp tác trong các lĩnh vực Bảo hiểm tàu biển, Bảo hiểm cháy - kỹ thuật, Bảo hiểm học sinh, Bảo hiểm hàng hoá và Bảo hiểm nhân thọ. Những văn bản này đều đạt được sự nhất trí cao giữa các doanh nghiệp hội viên và sẽ góp phần hạn chế tình trạng cạnh tranh không lành mạnh không có lợi cho sự phát triển chung của thị trường. ■

